

TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2019-2020

I. PHẦN VĂN BẢN

1. Văn bản văn xuôi: HS cần:

- Nắm chắc đặc trưng thể loại của văn bản truyện kí hiện đại.
- Biết tóm tắt nội dung văn bản.
- Viết văn đoạn văn cảm thụ về nội dung, một chi tiết, một đặc điểm, phẩm chất của nhân vật,...trong văn bản.

2. Văn bản thơ: HS cần:

- Học thuộc lòng.
- Nắm được đại ý, nội dung của từng khổ thơ, những nét đặc sắc về nghệ thuật.
- Cần trả lời câu hỏi có đầu có cuối, lấy nội dung câu hỏi làm lời dẫn của câu trả lời.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. **Trường từ vựng** là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

• Lưu ý:

- Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.
- Một trường từ vựng có thể bao gồm những trường từ khác biệt nhau về từ loại.
- Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.

2. **Từ tượng hình, từ tượng thanh.**

a. Khái niệm:

- Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao.
- Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh tự nhiên của con người.

b. Tác dụng:

- Từ tượng hình, từ tượng thanh gợi tả được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động có giá trị biểu cảm cao.
- Thường được dùng trong văn miêu tả, tự sự.

3. **Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.**

a. Khái niệm:

- Từ địa phương là từ chỉ sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định.
 - Biệt ngữ xã hội chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.
- b. Những lưu ý khi sử dụng:
- Phải phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
 - Trong thơ văn, tác giả có thể sử dụng một số từ ngữ ở hai tầng lớp này để tô đậm màu sắc địa phương, màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ, tính cách nhân vật.
 - Tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, chỉ sử dụng khi cần thiết.

4. Trợ từ, thán từ.

a. Trợ từ:

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm với một số từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

Ví dụ: Những, có, chính, đích, ngay,...

b. Thán từ:

- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi được tách ra thành câu đặc biệt.

- Thán từ gồm 2 loại chính:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ôi, ô hay, thân ôi,...

+ Thán từ gọi đáp: Này, vâng, dạ,...

5. Tình thái từ:

- a. Khái niệm: Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.

b. Phân loại:

- Tình thái từ nghi vấn: à, ư, hử, hả, chứ, chăng,...
- Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, với,...
- Tình thái từ cảm thán: thay, sao,...
- Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: ạ, nhé, cơ, mà,...

c. Sử dụng:

- Khi nói hoặc viết cần chú ý sử dụng tình thái từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thức bậc xã hội, tình cảm,...)

6. Nói quá.

a. Khái niệm: Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả.

b. Tác dụng:

- Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

7. Nói giảm, nói tránh.

a. Khái niệm: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt uyển chuyển, tế nhị.

b. Tác dụng: Tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự.

8. Câu ghép.

a. Khái niệm:

Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V là một câu.

b. Cách nối các vế câu: Có 2 cách nối các vế câu:

- Dùng từ có tác dụng nối:

+ Nối bằng một quan hệ từ.

+ Nối bằng một cặp quan hệ từ.

Nối bằng một cặp phó từ, chỉ từ, đại từ thường đi đôi với nhau (cặp từ hô ứng).

- Không dùng từ nối: Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm.

9. Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm.

a. Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm).

b. Dấu hai chấm dùng để đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh, lời dẫn trực tiếp, lời đối thoại.

10. Dấu ngoặc kép:

- Dấu ngoặc kép dùng để:

+ Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

+ Đánh dấu từ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai.

+ Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,...được dẫn.

III. ĐOẠN VĂN (150-200 CHỮ) VỚI CÂU CHỦ ĐỀ CHO SẴN

1. Nêu suy nghĩ, cảm nhận về một đặc điểm, phẩm chất hoặc tính cách của nhân vật. Đề bài có thể ra như sau.

- **TRUYỆN NGẮN LÃO HẠC - NAM CAO**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về lòng tự trọng của Lão Hạc

ĐỀ 2: Nêu cảm nhận của em về lòng yêu thương con của Lão Hạc

- **TỨC NƯỚC VỠ BỜ (TRÍCH TẮT ĐÈN) – NGÔ TẮT TỐ**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về sức sống mãnh liệt tiềm tàng, tinh thần phản kháng của chị Dậu

ĐỀ 2: Nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương chồng con của Chị Dậu

- **TRONG LÒNG MẸ - NGUYỄN HỒNG**

ĐỀ 1: Nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử

ĐỀ 2: Nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương mẹ của bé Hồng

- **TÔI ĐI HỌC – NGUYỄN HỒNG**

- Nêu suy nghĩ của em về nhân vật tôi trong ngày đầu tiên đến trường

2.Suy nghĩ về 1 sự việc hiện tượng trong đời sống

-Suy nghĩ về tác hại của bao bì ni lông

-Suy nghĩ về tác hại của thuốc lá

-Suy nghĩ về mối quan hệ giữa học và hành

-Suy nghĩ về lợi ích của việc đi bộ

.....

GỢI Ý: Đoạn văn cần nêu các ý sau

+ Nêu vấn đề(câu chủ đề)

+Lí giải vấn đề

+ Biểu hiện (nêu dẫn chứng cụ thể)

+Liên hệ bản thân (Hiểu ra điều gì? sẽ làm gì ?)

+Khẳng định ý nghĩa chung của nội dung được đặt ra

*** Một số nội dung cần nhớ trong tác phẩm truyện kí Việt**

Nam:

1.Truyện ngắn - Lão Hạc

- Cùng với Ngô Tất Tố, Nguyễn Hồng,... Nam Cao là một cái tên không thể thiếu khi nhắc tới những nhà văn hiện thực nhân đạo. Các sáng tác của ông vừa rất mực chân thực, vừa có

một ý vị triết lí mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc. Truyện ngắn “Lão Hạc” là một trong những tác phẩm tiêu biểu như thế! Truyện đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ.

- Xuất hiện lần đầu trên tuần báo “Tiểu thuyết thứ bảy” năm 1943, “Lão Hạc” của Nam Cao được đánh giá là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết tình cảnh của người nông dân trước Cách mạng.

*** Nhân vật Lão Hạc(Tùy vào yêu cầu của đề để nhấn mạnh nội dung cần làm)**

- Lão Hạc là một lão nông dân nghèo nhưng có nhiều phẩm chất tốt đẹp, đáng quý.

a, Lão Hạc có một tấm lòng vị tha, nhân hậu:

-Ở lão có một tấm lòng vị tha, nhân hậu. Tình cảm của lão với "cậu Vàng" được tác giả thể hiện thật cảm động. Lão gọi nó là "cậu Vàng" như “một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự”. Lão bắt rận, cho nó ăn cơm trong một cái bát như nhà giàu. Lão ăn gì cũng không quên phần nó, gấp cho nó một miếng; lão ăn bao nhiêu, nó cũng ăn như thế, thậm chí còn hơn phần lão...Lão coi nó như một người bạn, ngày ngày lão tâm sự, trò chuyện với nó như thể nó cũng là con người. Tình thế cùng đường khiến lão phải bán nó thì trong lão diễn ra sự dằn vặt, đau khổ tột độ. Lão kể cho ông giáo nghe về việc bán "cậu Vàng" với tâm trạng vô cùng đau đớn: "lão cười như mếu và đôi mắt ầng ậng nước". Đến nỗi ông giáo thương quá, "muốn ôm chầm lấy lão mà òa lên khóc". Khi nhắc đến việc "cậu Vàng" bị lừa rồi bị bắt, lão Hạc không nén nổi đau đớn cứ dội lên "Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...". Lão Hạc đau đớn đến thế không phải chỉ vì quá thương con chó mà còn vì không thể tha thứ cho mình vì đã trót lừa một con chó. Ông lão quá lương thiện ấy cảm thấy lương tâm đau nhói khi nhận thấy trong đôi mắt con chó có cái nhìn trách móc. Phải có trái tim vô cùng nhân hậu, trong sạch thì mới bị giày vò lương tâm đến thế, mới cảm thấy có lỗi với một con chó như vậy!

b, Tình yêu thương con sâu sắc (dẫn chứng)

Đối với cậu Vàng, lão yêu quý như vậy, thì đối với anh con trai của lão, thì tình cảm ấy còn được nhân lên gấp vạn lần. Chỉ vì nhà nghèo, không cưới được vợ cho con, làm con uất chí, bỏ đi đồn điền cao su mà lão tự dằn vặt mình mãi. Để cưới vợ, anh con trai đòi bán mảnh vườn, nhưng lão không cho không phải vì lão muốn giữ mảnh vườn cho lão, mà lão nghĩ nếu cưới vợ về, vườn bán rồi thì ở đâu mà làm ăn sinh sống, và rồi có bán thì cũng làm sao mà đủ tiền. Lão nghĩ thế, nhưng anh con trai có thấu cho lão? Anh bỏ đi đồn điền cao su, để lại lão ở nhà và chờ con. Lão nghĩ tốt, lo cho tương lai con, nhưng khi con trai bỏ đi, lão lại tự dằn vặt mình, đày đọa tinh thần mình. Những câu nói lão nói với cậu Vàng, nhưng lại chất chứa biết bao nhiêu tình cảm nhớ thương cho anh con trai. Lão nói với cậu Vàng đấy, nhưng lại như nói với con mình. Lão làm việc gì, lão suy nghĩ gì cũng là hướng về con trai

mình. Tiền bòn vườn lão để dành, không tiêu tới để khi con trai về, lão nhắm tính sẽ có gần trăm đồng bạc, thêm vào cho con cưới vợ và làm kế sinh nhai. Thế nhưng, lão lại ốm. Một cơn ốm kéo dài buộc lão phải tiêu tới số tiền đó. Chỉ vậy thôi mà lão đã thấy đau lòng. Lão ăn vào tiền của con trai lão – số tiền mà khi con trai về lão định trả con. Điều này làm lão khổ tâm hết sức. Hành động của lão gửi ông giáo mảnh vườn, nhờ ông giáo giữ hộ cũng là để giữ hộ cho con lão : “của mẹ nó thì nó hưởng”. Mọi suy nghĩ, việc làm của lão đều hướng tới con trai. Thậm chí, cái chết của lão cũng là vì con. Lão chết để mở ra đường sống cho con lão, lão chết một cái chết trong sạch để lại tiếng thơm cho con vì lão sống ngày nào là ăn vào tiền, vào đường sống của con ngày ấy. Xưa nay, không ít người cha, người mẹ hi sinh cơm ăn, áo mặc vì con, hi sinh một phần thân thể vì con nhưng hi sinh cả mạng sống của mình như lão Hạc lại là một trường hợp hiếm thấy. Tình yêu con của lão Hạc thật đặc biệt. Không ồn ào, sôi nổi, không thể hiện qua hành động hay lời nói, lão lặng lẽ yêu con trong tâm tưởng, mọi hành động của con lão đều cho là do lão. Là do lão đẩy con tới những hành động ấy rồi tự dần vật mình, tự gánh lấy những suy nghĩ, hành động để chuộc lại lỗi lầm. Quả thật, tình yêu thương con của lão khiến chúng thật vô cùng cảm động.

c, Lòng tự trọng: (dẫn chứng)

-Lão Hạc mang một tấm lòng tự trọng cao cả. Lão tự trọng từ với một con chó, với con trai lão, với bà con hàng xóm, với ông giáo và với cả chính bản thân mình. Khi bán con chó, lão đau khổ, vì lão “bằng này tuổi đầu mà còn trót lừa một con chó”. Lão nhớ ánh mắt của cậu Vàng, mà theo như lời lão là một ánh mắt đầy trách móc, mắng lão tệ hại: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão thế mà lão đối xử với tôi thế này à”. Ánh nhìn đó làm lão ám ảnh và day dứt không nguôi. Lão từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo, lão lại chuẩn bị sẵn tiền làm ma cho bản thân, gửi ông giáo, để khi lão có việc thì ông giáo đưa ra, coi như là của lão có chút ít, còn lại thì nhờ bà con hàng xóm cả. Lão làm vậy để không phiền lụy tới ai. Từ đó, lão bòn vườn, mò cua, ốc, trai ăn để sống qua ngày, thà chết chứ không chịu mắc nợ ai. Có lẽ hành động bán cậu Vàng của lão chính là bước chuẩn bị cho cái chết của lão. Lão xin Binh Tư ít bả chó với lý do bắt cho nhà khác – một lý do làm Binh Tư tự nghĩ lão giả bộ hiền lành thế nhưng cũng ghê ra phết, một lý do làm ông giáo hiểu lầm lão, hiểu lầm một con người đã “khóc vì trót lừa một con chó, một con người nhịn ăn để có tiền làm ma”. Vậy nhưng hóa ra, lão ăn bả chó để tử tự, để giữ vẹn nguyên tấm lòng trong sáng của lão. Lão ăn bả chó, lão chết như một con chó, vật vờ, quẩn quại trong đau đớn, để chuộc tội với cậu Vàng. Lão chết cũng là để không bị cuộc sống dồn đẩy, bị tha hóa biến chất như Binh Tư, hay Chí Phèo. Cái chết của lão cũng chính là sự tự trọng của lão với con lão. Lão sống mà phải dựa vào tiền của con thì thà lão chết còn hơn. Lão Hạc có một tấm lòng thật đáng trân trọng – lòng tự trọng của lão nông nghèo nhưng trong sạch. Lão chọn “chết trong còn hơn sống đục” khi bị dồn vào đường cùng.

- Cảm thương trước số phận đau khổ, cuộc đời bẽ bác của những người nông dân trong xã hội cũ.

- Trân trọng, đề cao vẻ đẹp tâm hồn của họ.

2. TRONG LÒNG MẸ

Dẫn chứng về lòng yêu thương mẹ của bé Hồng

Chú bé Hồng sinh ra nhiều cơ cực: cha mất vì nghiện, mẹ đi tha hương cầu thực bỏ lại hai anh em Hồng ở lại trong sự ghẻ lạnh của họ hàng, nhưng không vì thế mà chú mất đi tình yêu thương mãnh liệt với mẹ. Tình cảm chân thành ấy cứ tự nhiên lớn dần bởi khát khao yêu thương chứ không phải vật chất "Non một năm ròng, mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người hỏi thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà". Khi bị bà cô gieo rắc vào đầu những ý nghĩ tanh bần về mẹ, chú bé Hồng vẫn không giận mẹ, luôn tin mẹ và hiểu mẹ. Chú chỉ giận những cô tục xấu xa đã đẩy đọa mẹ con sớm chia ly "*Giá như những cô tục đã đẩy đọa mẹ là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, tôi quyết vô lấy mà nhai, mà cắn cho kỳ nát vụn mới thôi*". Tình yêu thương không gì ngăn cản ấy còn thể hiện khi Hồng gặp mẹ. Thoáng thấy người ngồi trên xe giống mẹ, chú đã chạy theo gọi bối rối, chứng tỏ mẹ luôn nằm trong tâm trí chú. Khi được ngồi trên xe cùng mẹ, chú đã òa khóc. Đó là tiếng khóc dỗi hờn mà xúc động, tủi thân mà hạnh phúc. Chú thấy mẹ "*đẹp như thuở còn sung túc*", chú tận hưởng cái ấm áp của tình mẹ, quên đi những cay độc tủi hờn người cô gieo rắc để chìm trong dòng cảm xúc mơn man dào dạt. Thực sự, nhà văn Nguyễn Hồng đã viết lên một bài ca không quên - một tình yêu thương bất tử, vĩ đại, thiêng liêng và ấm áp mà chú bé Hồng chỉ dành riêng cho người mẹ bất hạnh của mình.

1. TỨC NƯỚC VỠ BỜ

*Dẫn chứng về tình yêu thương chồng con của Chị Dậu

Vẻ đẹp của nhân vật chị Dậu trước hết là vẻ đẹp của một người phụ nữ yêu chồng, thương con. Mở đầu đoạn trích là cảnh chị Dậu chăm sóc người chồng ốm yếu vừa được thả sau những đánh trận đánh như tử vì không đủ tiền nộp sưu thuế. Đón chồng về trong tình trạng đau yếu tưởng như sắp chết mà trong nhà cũng chẳng có gì ngon để tắm bổ, may thay người hàng xóm thương tình cho vay bát gạo nấu cháo cho chồng ăn lại sức. Cháo chín, chị ngồi quạt đợi cho cháo nguội rồi ân cần nâng chồng dậy, dịu dàng như nịnh nọt nói với chồng: "Thầy em cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột". Chị hãy còn để ý xem chồng ăn có ngon miệng hay không. Chính những hình ảnh, cử chỉ đó đã biểu lộ sự săn sóc và yêu thương của một người vợ đối với người chồng dù đang trong cơn khốn khó.

Không những thế, khi anh Dậu vừa mới kê bát cháo lên miệng thì bọn cường hào lại tìm đến nhà lôi ra đánh đập. Thương người chồng ốm yếu, chị không quản ngại mà quý xuống van xin cai lệ: “Cháu xin ông”, “Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!”. Tuy thế nhưng tiếng kêu van của chị không làm cho đám cường hào có một chút động lòng, chúng cứ thế xông vào trói anh Dậu. Bị dồn vào thế chân tường, không còn con đường nào khác, chị đã tức thì đánh trả lại bọn chúng để bảo vệ người chồng đau yếu không còn chút sức kháng cự. Hành động ấy cũng đã chứng tỏ tình yêu thương của chị đối với chồng bất chấp cả cường quyền bạo ngược.

***Dẫn chứng về sức sống mãnh liệt, tinh thần phản kháng của chị Dậu**

Nhân hậu, giàu đức hạnh và giàu tình yêu thương chồng con nhưng đó cũng chưa phải là tất cả vẻ đẹp của nhân vật chị Dậu. Ở người phụ nữ này còn toát lên tinh thần phản kháng mãnh liệt. Chính trong cái tình cảnh chứng kiến người chồng chuẩn bị lôi đi, tình yêu chồng và lòng căm thù bọn ác bá cường hào đã thôi thúc chị vùng lên dữ dội.

Khi chị đã hết lời van xin nhưng tên cai lệ vẫn không tha cho, cố tình sấn đến định bắt anh Dậu thì lúc này chị Dậu đã cảnh cáo: “Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ”. Câu nói đầy cứng rắn, có đủ tình, đủ lí nhưng không ngăn nổi cái ác tiếp diễn. Tên cai lệ sấn tới tát chị và chính cái tát ấy như lửa đổ thêm dầu, làm bùng lên ngọn lửa căm hờn, chị nghiêng hai hàm răng: “Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!”. Tên cai lệ chưa kịp làm gì thêm thì đã bị chị “túm lấy cổ hấn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hấn ngã chổng queo trên mặt đất”. Còn tên người nhà lí trưởng cũng bị chị Dậu “túm tóc, lẳng cho cho một cái, ngã nhào ra thềm”.

Có thể thấy sự chuyển biến tâm lý và hành động rất mạnh mẽ ở nhân vật trong tình cảnh này. Từ một người phụ nữ nông thôn hiền lương, nghèo đói, luôn sợ sệt lũ tay sai thúc thuế, chị đã dám phản kháng chống lại uy quyền. Đến lúc này thì nỗi căm phẫn đã lên đến đỉnh điểm, nỗi sợ hãi cố hữu của kẻ bị áp bức phút chốc tiêu tan, thay vào đó là một bản lĩnh quật khởi rất cứng cỏi: “Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được”. Tức nước thì vỡ bờ, có áp bức thì tất có đấu tranh là một quy luật tất yếu. Tuy vậy, sự đấu tranh của chị Dậu chỉ là hành động mang tính bộc phát chứ không có tính định hướng, cũng chưa có tính tập thể cho nên cuối cùng một mình chị vẫn không thể nào chống đỡ lại được cả một chế độ phong kiến thối nát, độc ác, chuyên quyền. Chị vẫn phải vùng chạy, lao vào màn đêm tăm tối như chính của cuộc đời của mình.

Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” được coi là một trong những đoạn trích hay nhất của tác phẩm “Tắt đèn”. Đoạn trích vừa làm nổi bật vẻ đẹp của một người phụ nữ yêu chồng thương con, giàu đức hy sinh và sức phản kháng mãnh liệt, vừa thông qua đó đề lên án một xã hội cường quyền, áp bức bất công đẩy người nông dân thấp cổ bé họng vào đường cùng, buộc họ phải vùng lên tranh đấu.

2. TÔI ĐI HỌC – NGUYỄN HỒNG

Dẫn chứng cảm xúc của nhân vật “tôi” trong ngày đầu đi học

Tôi đi học được bố cục theo dòng hồi tưởng của nhân vật "tôi" về những kỉ niệm buổi tựu trường. Tiết trời vào những ngày cuối thu, hình ảnh các em nhỏ đến trường gợi cho nhân vật “tôi” nhớ lại ngày đầu tiên đi học. "Tôi" nhớ lại con đường cùng mẹ đến trường, cảnh vật trên đường vốn rất quen nhưng lần này tự nhiên thấy lạ, “tôi” cảm thấy có sự thay đổi lớn trong lòng mình. Đó là cảm giác trang trọng và đứng đắn trong chiếc áo vải dù đen dài, cùng mấy quyển vở mới trên tay. Bàn tay cẩn thận, nâng niu mấy quyển vở, lúng túng muốn thử sức nên xin mẹ được cầm cả bút, thước như các bạn khác. Khi nhìn thấy ngôi trường ngày khai giảng, "tôi" thấy ngạc nhiên vì sân trường hôm nay dày đặc cả người, ai cũng ăn mặc sạch sẽ, gương mặt tươi vui và sáng sủa. Ngôi trường vừa xinh xắn vừa oai nghiêm khác thường, “tôi” cảm thấy mình bé nhỏ, do đó lo sợ vẩn vơ. Đặc biệt, lúc ngồi vào chỗ của mình trong giờ học đầu tiên, nghe thầy giáo gọi tên, bắt đầu học bài học thứ nhất,... nhân vật chính của thiên truyện vừa thấy hồi hộp, ngỡ ngàng lại vừa tự tin, sung sướng.

*Lưu ý : Dù là viết đoạn văn nhưng cũng phải có câu mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn.

ĐỀ THAM KHẢO 1

PHẦN I: 3 ĐIỂM

Đọc câu chuyện ” Quà tặng cuộc sống ” và trả lời các câu hỏi:

Anh dừng lại mua hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện nhân ngày 8/3. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

– Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 20 dola.

Anh mỉm cười và nói với nó:

– Đến đây chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua cho cô bé và đặt một bó hồng gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh trả lời:

– Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

– Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ. Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.

(Quà tặng cuộc sống)

Câu 1: Nội dung câu chuyện trên là gì? (1 điểm)

Câu 2: Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là gì? (1 điểm)

Câu 3: Các từ “ khóc, mỉm cười, vui mừng” thuộc trường từ vựng nào? (1 điểm)

PHẦN II: 7 ĐIỂM

Câu 1: Đoạn trích “ Trong lòng mẹ” thuộc tác phẩm cùng tên của nhà văn Nguyên Hồng là bài ca về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Em hãy viết một đoạn văn làm rõ điều đó. (3 điểm).

Câu 2: Em hãy thuyết minh về một truyện ngắn Cô bé bán diêm của nhà văn An đéc xen. (4 điểm).

ĐỀ THAM KHẢO 2

Phần I: (3đ)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Ông vật thi với cháu

Keo nào ông cũng thua

Cháu vỗ tay hoan hô:

“Ông thua cháu, ông nhĩ?”

Bé cháu ông thủ thi:

“Cháu khỏe hơn ông nhiều!

Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng”

(Phạm Cúc)

1. Hãy đặt tên nhan đề cho bài thơ (0.5đ)
2. Giải thích công dụng của dấu hai chấm (:) và dấu ngoặc kép “...” trong đoạn trích (1.5)
3. Viết một vài câu văn nêu cảm nhận của em về những điều ông muốn nói với qua 4 câu thơ cuối (1đ)

Phần II: (7đ)

Câu 1. Tác phẩm “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao cho thấy lão Hạc là người có lòng tự trọng rất đáng quý. Em hãy viết một đoạn văn làm rõ điều đó. (3đ)

Câu 2. Thuyết minh về truyện ngắn lão Hạc của nhà văn Nam Cao. (4đ)

ĐỀ THAM KHẢO 3

PHẦN I: (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Bạn có bao giờ bực bội khi cha mẹ lúc nào cũng nhắc mình hàng ti lần phải đi ngủ sớm? Bạn có bao giờ khó chịu khi cha mẹ lúc nào cũng dặn ra đường phải đi xe cộ cẩn thận, la mắng khi một mình về trễ giữa đêm...? Bạn thấy đấy, khi chính bạn còn không thèm lo cho bạn, thì cha mẹ vẫn kiên trì. Hãy thử tưởng tượng xem, một hôm khi đi học về, căn nhà trống trải im lìm, cha mẹ không còn tồn tại nữa. Bạn sẽ cảm thấy thế nào? Có vui không khi không còn nghe những lời phiền phức ấy? Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi. Nếu có người nào đáng để yêu thương nhất trên đời, thì đó chính là Cha Mẹ!

(Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu)

1. Cho biết nội dung của đoạn văn? (1 điểm)

2. Câu ghép sau đây có bao nhiêu vế câu, quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu là quan hệ gì? (1 điểm)

Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi

3. Viết vài câu văn thể hiện tình cảm của em đối với cha mẹ. (1 điểm)

PHẦN 2: (7 điểm)

1. Chiếc lá cụp Bơ – men vẽ trong truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng – Ô Hen-ri được xem là một kiệt tác. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về điều ấy. (3 điểm).

2. Thuyết minh về một đồ dùng trong các đồ vật sau (*Chiếc kính đeo mắt, chiếc quạt, chiếc bút...t*) (4 điểm)

---HẾT---

Đề tham khảo IV

(Đề thi HKI năm 2017-2018)

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi :

Tại Thế vận hội đặc biệt Seattle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100 m. Khi súng hiệu nổ, tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai ! Một cô gái bị hội chứng Down cúi xuống hôn cậu bé:

– Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy và vỗ tay hoan hô không ngừng. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.

(Theo Quà tặng cuộc sống)

1. Văn bản đề cập tới chủ đề gì? (0,5đ)

2. Điều gì khiến “*Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy và vỗ tay hoan hô vang dội không ngừng*”? (0,5đ)

3. Cho biết công dụng của dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm được sử dụng trong văn bản trên (1đ)

4. Người viết bộc lộ, thái độ tình cảm gì qua câu chuyện? (0.5đ)

4. Qua văn bản trên, em rút ra cho mình bài học nào? (0.5đ)

PHẦN 2: (7 điểm)

1. Hãy viết một đoạn văn cảm nhận về chi tiết xúc động nhất trong truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao. (3đ)

2. Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau : 4đ

Đề 1: Cây bút, cái cặp hay chiếc xe đạp là những đồ vật đến trường cùng em hàng ngày. Hãy thuyết minh một trong những đồ vật ấy.

Đề 2: Thuyết minh một truyện ngắn đã học.

Đề tham khảo 5

Phần 1: 3 điểm

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Có lẽ thời nào cũng vậy, con người luôn đặt chữ nhân lên hàng đầu, con người coi trọng chữ nhân hơn cả. Dù thời xưa hay thời nay chữ nhân đó vẫn thể hiện trong cách sống của mỗi con người. Nhân là cách đối nhân xử thế, tấm lòng của con người giữa đời thường, cũng như vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân trong xã hội. Chữ nhân và chữ nghĩa thường đi đôi với nhau. Nghĩa ở đây thể hiện vai trò, trách nhiệm của con người với con người, giữa người với đời, với xã hội hiện tại. Sống ở đời cần có một trách nhiệm với đời, cũng chính vì vậy mà cần có nghĩa, sống có trách nhiệm với quê hương đất nước, với gia đình cũng là nghĩa.

(Bàn về Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín – Ái Hữu Biên Hòa)

- Cho biết phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. (0.5 điểm)
- Nội dung đoạn trích trên đề cập đến vấn đề gì? (0,5 điểm)
- Em hãy tìm trợ từ và câu ghép trong đoạn trích trên. (1 điểm)
- Từ đoạn trích trên, em hiểu thế nào là *nhân nghĩa*? (1 điểm)

Phần 2: 7 điểm

Câu 1: 3 điểm

Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 150 đến 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vấn đề **sống có trách nhiệm**.

Câu 2: (4điểm)

Em hãy giới thiệu đồ dùng học tập gần gũi với em.

Tuyensinh247.com